

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI LỘC
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 79/2024/HS-ST
Ngày 30/12/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Võ Đình Vinh;

- Ông Lê Văn Cương;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 73/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K; giới tính: Nam; sinh ngày: 10 tháng 10 năm 2001, tại huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tân Đ, xã Đại S, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con bà Trần Thị Kim T (đã chết) và ông Nguyễn Biều E, sinh năm 1970 làm nông và trú tại thôn: Tân Đ, xã Đại S, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 04 anh em, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/8/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Lộc; có mặt.

2. Trương Văn N; giới tính: Nam; sinh ngày: 09 tháng 3 năm 1999, tại huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tân Đ, xã Đại S, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trương Văn T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1967; cùng làm nông và trú tại thôn: Tân Đ, xã Đại S, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo là con đầu trong gia đình có 02 anh em, bị cáo có chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/8/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Lộc; có mặt.

3. Nguyễn Vũ Đông Kh; giới tính: Nam; sinh ngày: 01 tháng 01 năm 1994, tại huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tân

Đ, xã Đại S, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Vĩ L (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1969, làm nông và trú tại thôn Tân Đ, xã Đại S, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo là con đầu trong gia đình có 03 anh em. Vợ tên Ngô Thị Ánh N, có 02 con sinh năm 2015 và 2024.

Tiền án, tiền sự: Không

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/9/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Lộc; có mặt.

4. Nguyễn Văn A; giới tính: Nam; sinh ngày: 01 tháng 6 năm 1999, tại huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tân Đ, xã Đại S, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Biều E (sinh năm 1970) và bà Trần Thị Kim T (đã chết) làm nông và trú tại thôn Tân Đ, xã Đại S, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 04 anh em, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/8/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Lộc; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Biều E, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn Tân Đ, xã Đại S, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 31/01/2022, trong lúc ngồi nhậu tại đường bê tông khu vực đầu cầu Hội K thuộc thôn Tân Đ, xã Đại S, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn K rủ Trương Văn N, Nguyễn Vỹ Đông Kh và Nguyễn Văn A góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng tất cả đồng ý.

Các bị cáo Ng, Kh và An mỗi bị cáo đưa cho bị cáo K số tiền 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*). Bị cáo K mang theo số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) góp được điều khiển xe mô tô BKS 92F9-6480 đi đến khu vực thuộc thôn Hoà Hữu Tây, xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc gặp một người thanh niên tên “Lợm” hỏi mua ma túy. Do có quen biết ngoài xã hội, nên người thanh niên này đưa cho bị cáo Khang 01 (*một*) gói ma túy cùng 01 (*một*) bộ dụng cụ gồm 01 (*một*) ống hút thủy tinh, 01 (*một*) ống hút nhựa, 01 (*một*) bật lửa và không lấy tiền. Sau khi nhận ma túy cùng bộ dụng cụ, bị cáo Khang điều khiển xe mô tô về lại đầu cầu Hội Kh và rủ Kh, Ngọc, An đến khu vực lán trại nuôi cá gần đó để sử dụng. Tại lán trại, bị cáo K nhặt 01 (*một*) vỏ chai bằng nhựa làm dụng cụ, bỏ ma túy vào trong chai đốt nấu rồi đưa cho Kh, N, A lần lượt sử dụng. Trong lúc A chuẩn bị sử dụng thì bị Tổ tuần tra Công an xã Đại S kiểm tra, phát hiện. Bị cáo K cầm bộ dụng cụ vứt xuống hồ nuôi cá ở bên cạnh rồi cùng các bị cáo Ng, A bỏ chạy. Bị cáo Kh bị Tổ tuần tra bắt giữ, lập biên bản và đưa về trụ sở làm việc.

Qua làm việc, bị cáo Kh khai nhận đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng các bị cáo Nguyễn Văn K, Trương Văn N và Nguyễn Văn A. Công an xã Đại S triệu tập các bị cáo K, Ng, A lên làm việc, tiến hành test nhanh chất ma túy trong nước tiểu của các đối tượng đều cho kết quả dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Về tạm giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ bạc, BKS 92F9-6480, số khung RLCS5C6107Y130980, số máy 5C61130980 đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Lộc trả lại cho chủ sở hữu.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên toà:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số: 69/CT-VKSĐL ngày 15/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc và luận tội các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K, Trương Văn N, Nguyễn Văn Đông Kh và Nguyễn Văn A đã phạm vào tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS năm 2015;

Về áp dụng hình phạt cho các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Nguyễn Văn Đông Kh tích cực hợp tác với cơ quan chức năng phát hiện các đối tượng có liên quan nên áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn K có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; bị cáo K, A, N có ông bà có công cách mạng áp dụng tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Văn K áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị mức hình phạt từ 07 năm 03 tháng đến 07 tháng 06 năm tù;

2. Bị cáo Trương Văn N áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị mức hình phạt từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù;

3. Nguyễn Văn Đông Kh áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự đề nghị mức hình phạt từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù;

4. Bị cáo Nguyễn Văn A áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị mức hình phạt từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Không;

Những vấn đề khác đề nghị:

Đối với người thanh niên tên L, không rõ lai lịch cụ thể đã cung cấp ma túy cho Nguyễn Văn K, quá trình điều tra xác định, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của người thanh niên này nên không có cơ sở xử lý.

Đối với xe mô tô BKS 92F9-6480 mà Nguyễn Văn K sử dụng để đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên do ông Nguyễn Biểu E, sinh năm 1970, cha ruột của K mua lại của Nguyễn Vũ Phương L, sinh năm 1985, trú thôn Lập Thuận, xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc. Ông không biết việc K sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Lộc ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông E là có cơ sở.

Các bị cáo tự bào chữa tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, các bị cáo K, N, Kh và A không kêu oan, tự bào chữa nhận tội và thành khẩn khai báo. Các bị cáo thống nhất Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc và luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm đoàn tụ gia đình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Biểu E trình bày: Thống nhất Cáo trạng về nội dung liên quan đến ông, tại phiên tòa ông không có đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do đó hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án :

[2] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số 69/CT-VKSĐL ngày 15/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc và luận tội các bị cáo. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn K, Trương Văn N, Nguyễn Vũ Đông Kh và Nguyễn Văn A nhận tội, không kêu oan.

Hội đồng xét xử qua thẩm tra tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa có căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 31/01/2022, trong lúc ngồi nhậu tại đường bê tông khu vực đầu cầu Hội Khách thuộc thôn Tân Đ, xã Đại S, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn K rủ Trương Văn N, Nguyễn Vũ Đông Kh và Nguyễn Văn A góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Các bị cáo đang có hành vi “ *tổ chức sử dụng chất ma túy*” thì bị Tổ tuần tra Công an xã Đại S kiểm tra, phát hiện.

Công an xã Đại Sơn triệu tập các bị cáo Kh, K, Ngọc, A làm việc các bị cáo khai nhận việc “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tiến hành test nhanh

chất ma túy trong nước tiểu của các đối tượng đều cho kết quả dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại phiên Toà, các bị cáo đã thừa nhận hành vi “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội các bị cáo, phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra.

Do đó Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc tuyên bố các bị cáo đã phạm tội “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử thống nhất luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà. Hành vi phạm tội của các bị cáo nghiêm trọng, tội phạm về ma túy dẫn đến các tệ nạn xã hội. Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ bị cáo mức án nghiêm khắc, buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tại trại giam theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự để cải tạo bị cáo và phục vụ cho công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn nhất là những tội phạm có liên quan đến ma túy đang diễn biến phức tạp.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị. Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn K có thời gian đi nghĩa vụ, ông bà của bị cáo có công với nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 cho bị cáo được giảm một phần hình phạt. Bị cáo Trương Văn N, Nguyễn Văn A có ông bà có công với nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Vũ Đông Kh đã tích cực hợp tác với Cơ quan chức năng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở điểm t, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hiện nay, tội phạm liên quan đến ma túy, nhất là “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp cần phải xử nghiêm khắc để giáo dục, răn đe các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy trên địa bàn. Bị cáo K có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự hơn các bị cáo khác, nhưng bị cáo Khang là người khởi xướng, đóng vai trò tích cực nên phải xử ở mức án cao nhất mà Viện Kiểm sát đề nghị. Đối với bị cáo Khánh có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng nếu áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, sẽ ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy trên địa bàn. Hội đồng xét xử cân nhắc, xử bị cáo Kh mức hình phạt thấp hơn so các bị cáo khác và bằng mức thấp nhất của khung hình phạt là đã xem xét việc bị cáo đã tích cực hợp tác trong quá trình điều tra, đã thể hiện tính khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

Từ đó, Hội đồng xét xử thống nhất:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn K, Trương Văn N, Nguyễn Vũ Đông Kh và Nguyễn Văn A phạm tội “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự;

Về hình phạt:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn K: Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 07 năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/8/2024;

+ Đối với bị cáo Trương Văn N: Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trương Văn N 07 năm 03 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/8/2024;

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn A: Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 07 năm 03 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/8/2024;

+ Đối với bị cáo Nguyễn Vũ Đông Kh: Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Đông Kh 07 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/9/2024;

[5] Về xử lý vật chứng: Thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Những vấn đề khác:*

Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát: Đối tượng tên L, không rõ lai lịch cụ thể đã cung cấp ma túy cho Nguyễn Văn K, quá trình điều tra xác định, các bị cáo không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của người thanh niên này nên không có cơ sở xử lý.

Đối với xe mô tô BKS 92F9-6480 mà Nguyễn Văn K sử dụng để đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên do ông Nguyễn Biều E, sinh năm 1970, cha ruột của K mua lại của Nguyễn Vũ Phương L, sinh năm 1985, trú thôn Lập Thuận, xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc. Ông Em không biết việc Khang sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Lộc ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông Em là phù hợp.

[7] *Về án phí:*

Áp dụng Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH.14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật số tiền 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn K, Trương Văn N, Nguyễn Vũ Đông Kh và Nguyễn Văn A đã phạm tội “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy* ” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

2. Về hình phạt:

+ *Đối với bị cáo Nguyễn Văn K:* Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 07 năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/8/2024;

+ *Đối với bị cáo Trương Văn N:* Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trương Văn N 07 năm 03 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/8/2024

+ *Đối với bị cáo Nguyễn Văn A:* Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 07 năm 03 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/8/2024

+ *Đối với bị cáo Nguyễn Võ Đông Kh:* Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Đông Kh 07 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/9/2024

3. **Án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH.14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Trương Văn N, Nguyễn Văn A và Nguyễn Võ Đông Kh chịu số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*);

4. **Quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Bị cáo, người TGGT khác;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đại Lộc;
- Chi cục THADS huyện Đại Lộc;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đại Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Lưu;

Lê Nghĩ